ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 777 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với

cổng, trang thông tin điện tử và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng trực thuộc Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TT Thành ủy (để b/c);
- TT HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- UBMTTQ TP ĐN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, Cổng TTĐT.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng

(*Kèm theo Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng*)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cách thức tổ chức, quản lý và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng, bao gồm: tổ chức thu thập, biên tập thông tin, dữ liệu; tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu; tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu và dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là các cơ quan nhà nước), các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ của Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Cổng Thông tin điện tử* (TTĐT): Là nơi tập trung, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ, cung cấp tới người sử dụng thông qua một phương thức thống nhất trên nền tảng Website. Các tính năng cơ bản của Cổng TTĐT thành phố: khả năng truy cập một cửa; tích hợp và liên kết nhiều loại thông tin; xuất bản thông tin; hỗ trợ nhiều môi trường hiển thị thông tin; quản trị hệ thống và người sử dụng.

- *Cổng, Trang thành phần*: Trang thông tin điện tử/Cổng TTĐT thành viên, cung cấp các thông tin, dịch vụ của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố (bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn). Trang/Cổng TTĐT thành phần trực thuộc Cổng TTĐT thành phố.

- *Ban Biên tập Cổng TTĐT (gọi tắt là Ban Biên tập):* Do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, thực hiện nhiệm vụ quản lý nội dung thông tin của Cổng TTĐT, theo dõi hoạt động của các Trang TTĐT/Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng (bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn). Ban Biên tập gồm có Trưởng Ban Biên tập, các Phó Trưởng ban và các thành viên. Các thành viên Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- *Đơn vị thường trực:* Là đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND thành phố,

chịu trách nhiệm làm đầu mối thực hiện quản lý và vận hành Cổng TTĐT thành phố, giúp UBND thành phố và Ban Biên tập theo dõi, đánh giá hoạt động của các Trang TTĐT. Đơn vị thường trực hoạt động dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND thành phố; chịu sự quản lý hành chính của Văn phòng UBND thành phố trong việc quản lý và điều hành Cổng TTĐT thành phố.

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước*: Là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước; trong giao dịch của cơ quan nhà nước với tổ chức và cá nhân; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

- *Thông tin trên Cổng*: Thông tin trên Cổng bao gồm thông tin là câu chữ, chữ số, hình ảnh (kể cả hình ảnh động, hình ảnh hiệu ứng, các dạng video), âm thanh, biểu đồ, biểu mẫu…Và các trạng thái khác đã được Ban Biên tập thu thập, tích hợp, biên tập và tổ chức theo một cấu trúc nhất định và được duyệt xuất bản lên Cổng.

- *Dịch vụ công trực tuyến:* Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cung cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

- *Tích hợp dữ liệu*: Là quá trình thu thập, biên tập, hiệu đính, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- *Giải pháp, sản phẩm (phần cứng, phần mềm, thông tin số) dùng chung*: Là giải pháp, sản phẩm được tạo ra để có thể ứng dụng trong nhiều cơ quan nhà nước khác nhau. Giải pháp, sản phẩm chỉ được coi là dùng chung khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

- *Cơ sở dữ liệu*: Là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

- *Hạ tầng kỹ thuật*: Là tập hợp thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, đường truyền mạng nội bộ, mạng diện rộng.

- *An toàn thông tin*: Bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

- *Thông tin cá nhân*: Là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số căn cước công dân, số hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, số thẻ bảo hiểm xã hội, số thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

- *Các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT thành phố:* Là các trang được tạo lập trên nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok, hay các mạng xã hội khác nhằm cung cấp thông tin, dịch vụ được cho phép đến các tổ chức, cá nhân một cách nhanh chóng, tiện lợi, phù hợp với thời đại chuyển đổi số và truyền thông đa phương tiện.

- *Nhuận bút*: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm đăng trên Cổng TTĐT thành phố.

- *Thù lao*: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố; các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác biên tập tác phẩm, cung cấp nội dung để đăng trên Cổng TTĐT thành phố.

Điều 3. **Vị trí, chức năng, nhiệm vụ**

1. Vị trí

Cổng TTĐT thành phố Đà Nẵng, tên giao dịch tiếng Anh là "Danang Portal", được đăng tải lên Internet tại địa chỉ https://www.danang.gov.vn và https://www.danang.vn. Cổng TTĐT thành phố hoạt động theo giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Cổng TTĐT thành phố là kênh cung cấp thông tin, trao đổi thông tin thống nhất, tập trung, mang tính pháp lý và công khai của UBND thành phố Đà Nẵng trên môi trường mạng.

2. Chức năng

Cổng TTĐT thành phố có chức năng cung cấp thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố; thông tin hoạt động, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; thông tin các dịch vụ công trực tuyến thuộc các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp thuộc thành phố; tổ chức trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thành phố, các xã, phường, đặc khu, sở, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố yêu cầu trên môi trường Internet và các nội dung khác theo yêu cầu của UBND thành phố; quản lý việc xuất bản và phát hành Công báo thành phố Đà Nẵng.

3. Nhiệm vụ

Chủ trì tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, Văn phòng UBND thành phố; cung cấp thông tin đối ngoại, những sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội trên đa nền tảng, đa phương thức, trên hệ sinh thái mạng xã hội của Cổng TTĐT thành

phố đến người dân, doanh nghiệp và các cơ quan báo chí; cung cấp các thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố; tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại, giao lưu trực tuyến và các sự kiện truyền thông khác theo quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Thông tin tuyên truyền phổ biến thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

Công khai các thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài được giao theo quy định.

Thực hiện lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân vào dự thảo các văn bản cần phải xin ý kiến theo quy định.

Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hiến kế, góp ý trên Internet của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước gửi UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, các cơ quan hành chính nhà nước qua Cổng TTĐT thành phố; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, trả lời và thông tin công khai kết quả theo quy định.

Tiếp nhận, cập nhật và quản lý văn bản theo quy định; cập nhật thông tin theo các quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin chính thống cho các cơ quan báo chí.

Tổ chức quản lý, xuất bản, phát hành Công báo điện tử thành phố Đà Nẵng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu Công báo thành phố lên Công báo điện tử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Nội dung thông tin, dữ liệu

Cổng TTĐT thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ. Nội dung thông tin, dữ liệu cụ thể như sau:

1. Chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam; các chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng;

2. Hoạt động của lãnh đạo thành phố, hoạt động của các cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố, của các xã, phường, đặc khu, sở, ngành và các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố Đà Nẵng, thông tin về các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và nhu cầu thông tin của tổ chức và công dân;

3. Hướng dẫn sử dụng, tra cứu hồ sơ liên quan đến các bộ thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến; thông tin phục vụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố với các tổ chức, cá nhân;

4. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, số liệu thống kê và các báo cáo kinh tế-xã

hội;

5. Các văn bản pháp quy được đăng trên Công báo của thành phố Đà Nẵng;

6. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố, tiềm năng, thế mạnh và cơ hội đầu tư phát triển của thành phố, các dự án đầu tư;

7. Các thành tựu, kinh nghiệm trong và ngoài nước liên quan đến đầu tư phát triển kinh tế-xã hội của thành phố và cả nước phục vụ cho hợp tác quốc tế, phát triển và hội nhập;

8. Hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hợp tác và đầu tư trong và ngoài nước phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của thành phố, hội nhập kinh tế quốc tế;

9. Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân, doanh nghiệp; kết quả trả lời ý kiến cử tri, kết quả giải quyết đơn thư – khiếu nại, tố cáo; tra cứu thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo nhiều phương thức; tọa đàm, giao lưu trực tuyến;...;

10. Thông tin tích hợp từ Cổng/Trang TTĐT các trang thành phần;

11. Các thông tin và dữ liệu khác theo yêu cầu của UBND thành phố.

Điều 5: Hình thức thể hiện thông tin

1. Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT thành phố được trình bày dưới dạng văn bản, âm thanh, tin, bài, ảnh, video clip, đồ họa thông tin và các hình thức phù hợp khác. Nội dung đăng tải phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT thành phố là tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nhật. Tùy điều kiện cụ thể, nhiệm vụ, quan hệ công việc có thể dùng các ngôn ngữ nước ngoài khi được sự cho phép của UBND thành phố.

Điều 6. **Những hành vi bị cấm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 18 Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018:

1. Lợi dụng Cổng TTĐT thành phố nhằm mục đích

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định.

c) Lợi dụng Cổng TTĐT thành phố và Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị, an toàn thông tin dữ liệu và cản trở

trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

Điều 7. **Cấu trúc**

1. Cổng TTĐT thành phố gồm Cổng TTĐT cấp thành phố (cổng cấp I, gọi tắt là Cổng thành phố), các Cổng/ Trang TTĐT thành phần của các xã, phường, đặc khu, sở, ngành, các cơ quan, đơn vị khác được UBND thành phố cho phép (cổng cấp II, gọi tắt là Cổng thành phần).

2. Địa chỉ Cổng cấp II của các các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị được quy định gồm: Tên đơn vị (có thể viết tắt) + <.danang.gov.vn>

Ví dụ: Sở Tài chính: taichinh.danang.gov.vn

Phường Hải Châu: haichau.danang.gov.vn

Điều 8. **Chuẩn thông tin trao đổi**

1. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT thành phố là Tiếng Việt.

2. Các văn bản được soạn thảo bằng phần mềm vi tính, các quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản tuân thủ theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

3. Tất cả các việc trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT thành phố phải bảo đảm tuân thủ Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được ban hành kèm theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác của pháp luật.

4. Các trường hợp đặc biệt gồm thông tin phải chèn thêm hình ảnh, hình ảnh đồ họa, biểu đồ; các hiệu ứng trình chiếu; nhúng thêm mã liên kết… chủ thể thông tin cần trao đổi bằng văn bản với Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố để thống nhất triển khai đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 9. Nguyên tắc chung về quản lý, vận hành, khai thác

Cổng TTĐT thành phố hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng và Ban Biên tập.

1. Ban Biên tập chịu trách nhiệm trong việc định hướng thông tin và các nội dung thông tin đăng tải trước Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Cổng TTĐT thành phố Đà Nẵng được giao cho Văn phòng UBND thành phố chịu trách nhiệm quản lý, vận hành; đơn vị Cổng TTĐT thành phố đóng vai trò là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác. UBND các xã, phường, đặc khu, các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị chịu trách

nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác cổng/trang thông tin điện tử thành phần của mình, bố trí cán bộ trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác.

3. Mọi hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô của Cổng TTĐT thành phố phải được UBND thành phố phê duyệt, cho phép.

4. Việc vận hành Cổng TTĐT, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên Cổng TTĐT thành phố phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, bản quyền, quảng cáo và các quy định quản lý thông tin điện tử trên Internet.

5. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng và phù hợp với vị trí, chức năng của Cổng TTĐT thành phố.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

Điều 10. Quản lý nhà nước

1. UBND thành phố thống nhất quản lý, chỉ đạo, định hướng hoạt động Cổng TTĐT thành phố; Ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập và Quy chế hoạt động Cổng TTĐT thành phố.

2. Văn phòng UBND thành phố chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về quản lý, hoạt động của Cổng TTĐT thành phố theo quy định của pháp luật. Tham mưu UBND thành phố thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố.

Điều 11. Tổ chức cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT thành phố

1. Cổng thành phần (subportal) hay còn gọi là Trang TTĐT thành phần hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc thành phố.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng thành lập Ban Biên tập quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử; xây dựng quy chế quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị lên Trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Cổng TTĐT thành phố.

3. Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước phải tuân thủ quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Chương II, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các quy

định khác hiện nay của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Hiển thị thông tin nhanh chóng;

c) Có công cụ tìm kiếm thông tin dễ sử dụng và cho kết quả đúng nội dung cần tìm kiếm;

d) Quy định rõ thời hạn tồn tại trực tuyến của từng loại thông tin.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố quy định cụ thể và công bố trình tự bổ sung, hiệu chỉnh hoặc đính chính khi thông tin có thiếu sót hoặc sai sót.

5. Các Trang TTĐT thành phần thực hiện kết xuất thông tin (API) từ Cổng TTĐT thành phố và cung cấp các API theo hướng dẫn của Cổng TTĐT thành phố.

Điều 12. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

Mọi thông tin, dữ liệu do các đơn vị gửi về Ban Biên tập để cập nhật lên Cổng TTĐT thành phố được thực hiện theo các cách thức khác nhau:

1. Bằng văn bản và dữ liệu điện tử đối với các thông tin chung về đơn vị.

2. Dữ liệu điện tử đối với thông tin mang tính thời sự thông qua hộp thư điện tử: toasoan@danang.gov.vn hoặc Hệ thống quản lý điều hành công việc egov.

3. Bằng các phương tiện lưu trữ khác như: ổ cứng di động, thẻ nhớ.

4. Trực tiếp cập nhật thông tin trên trang tin, mục tin được giao quyền cập nhật trên Cổng TTĐT thành phố.

Điều 13. Thời hạn cung cấp, cập nhật, lưu trữ thông tin, dữ liệu

1. Các thông tin, dữ liệu sau khi được phê duyệt hoặc ký ban hành phải được cung cấp ngay lên Cổng TTĐT thành phố. Các thông tin mang tính thời sự phải được cập nhật trong vòng 6 giờ.

2. Mọi sự thay đổi thông tin trên Cổng TTĐT thành phố phải có ý kiến phê duyệt của Ban Biên tập và được thực hiện kịp thời, nhanh chóng.

3. Lưu trữ thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT thành phố đảm bảo tính chính xác, an toàn và khả năng truy cập lâu dài, tuân thủ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu của các đơn vị

1. Các đơn vị có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu cho Trang TTĐT và các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT thành phố, hệ thống quản lý tích hợp thông tin của Cổng TTĐT thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị khi cung cấp các tin, bài lên Cổng TTĐT thành phố phải chịu trách nhiệm trước Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố về nội dung và tính chính xác của các thông tin đề nghị đăng tải lên Cổng TTĐT thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị phân công cán bộ phụ trách công nghệ thông tin chịu trách nhiệm đảm bảo kỹ thuật thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu, sao lưu dữ liệu và vận hành Trang TTĐT.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời đúng hạn các câu hỏi, các nội dung liên quan của ngành, địa phương mình quản lý từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước gửi đến Cổng TTĐT thành phố.

Điều 15. Quy định việc sử dụng tài khoản (Account)

1. Tùy thuộc vào yêu cầu quản lý, phát triển, Cổng TTĐT thành phố thực hiện việc cấp phát tài khoản cho các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu thuộc UBND thành phố để sử dụng hệ thống. Việc sử dụng tài khoản tuân theo các nguyên tắc:

a) Quy định tên đăng nhập: Sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ, đăng nhập qua hệ thống SSO.

b) Trong trường hợp có sự thay đổi về nguyên tắc tạo tài khoản thì đơn vị quản lý và vận hành Cổng TTĐT thành phố sẽ thông báo đến các đơn vị.

c) Mật khẩu khởi tạo ban đầu sẽ được thông báo đến người sử dụng thông qua thư điện tử.

2. Người sử dụng phải thay đổi mật khẩu khi truy cập vào hệ thống lần đầu tiên và phải giữ bí mật tài khoản cá nhân, không cho người khác sử dụng tài khoản để khai thác, sử dụng hệ thống, trừ trường hợp có ủy quyền và được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị.

3. Không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật để dò tìm mật khẩu của người khác.

4. Không được xóa hoặc thay đổi tài khoản của người khác trên máy chủ.

5. Cổng TTĐT thành phố được bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các quy định khác của pháp luật.

6. Mọi tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản vận hành Cổng TTĐT thành phố phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập hệ thống (gồm tên đăng nhập và mật khẩu), chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập hệ thống đó.

Điều 16. **Quy định về xử lý, cung cấp thông tin các dịch vụ công trực tuyến**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai, quản lý, vận hành các dịch vụ công trực tuyến cơ quan, đơn vị mình trên mạng Internet.

2. Thường xuyên cập nhật thông tin về các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện thực tế lên Trang TTĐT. Nội dung thông tin được cập nhật phải đầy đủ, chính xác, trình bày rõ ràng, dễ hiểu.

3. Khi có sự thay đổi, chỉnh sửa các quy trình, thủ tục của các dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị cần cập nhật kịp thời những thay đổi này nhằm bảo đảm cho người dân nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng.

4. Tuỳ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ cũng như cơ cấu tổ chức của từng đơn vị mà thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin các dịch vụ công trực tuyến trên Trang TTĐT và trên Cổng TTĐT thành phố nhằm khai thác các dịch vụ này một cách hiệu quả nhất.

5. Xử lý hồ sơ của các dịch vụ công trực tuyến: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí, phân công các chuyên viên theo dõi, tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu của người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Điều 17. Quy định về thời gian xử lý sai sót tin, bài và khắc phục sự cố kỹ thuật

1. Khi phát hiện thông tin trên Cổng TTĐT thành phố có sai sót về nội dung, số liệu, chính tả hoặc các lỗi kỹ thuật khác, các đơn vị, cá nhân có liên quan phải báo ngay cho Ban Biên tập hoặc Tổ thư ký biên tập.

2. Thời gian xử lý

a) Đối với sai sót về nội dung chính trị, pháp luật, thông tin gây hiểu lầm nghiêm trọng: Phải thực hiện gỡ bỏ hoặc đính chính ngay lập tức, chậm nhất không quá 15 phút kể từ khi phát hiện hoặc nhận được phản hồi.

b) Đối với sai sót về số liệu, kỹ thuật hoặc lỗi chính tả: Thực hiện chỉnh sửa, cập nhật lại thông tin trong vòng tối đa 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin.

c) Trường hợp thông tin sai sót do đơn vị cung cấp thông tin, đơn vị đó phải có văn bản hoặc thông báo bằng phương thức nhanh nhất (điện thoại, tin nhắn, email công vụ) tới Ban Biên tập để phối hợp xử lý trong khung thời gian quy định tại khoản 2 Điều này.

3. Khi Cổng TTĐT thành phố gặp sự cố kỹ thuật, không truy cập được, phải đảm bảo khôi phục hoạt động cơ bản của Cổng TTĐT thành phố trong vòng tối đa 04 giờ kể từ khi xảy ra sự cố. Trường hợp sự cố đặc biệt nghiêm trọng, thời gian khôi phục trong vòng 36 giờ.

Điều 18. **Tổng hợp, báo cáo**

1. Định kỳ hằng tháng, các Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cho lãnh đạo đơn vị tình hình quản lý, vận hành Trang TTĐT và cập nhật trên hệ thống tích hợp thông tin của Cổng TTĐT thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Trưởng ban Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố có trách nhiệm báo cáo với UBND thành phố tình hình quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử và Cổng TTĐT thành phố phục vụ công tác tổng kết và triển khai hoạt động năm.

Chương III
TỔ CHỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Điều 19. Trách nhiệm trả lời công dân, doanh nghiệp

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố

a) Việc các cơ quan trả lời ý kiến công dân, doanh nghiệp được thực hiện bắt buộc đối với tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân và các câu hỏi được các cơ quan, đơn vị chuyển đến đúng thẩm quyền; chuyển nội dung trả lời cho Ban Biên tập (thông qua đơn vị thường trực) để thông báo nội dung trả lời cho người có yêu cầu theo đúng thời gian được quy định tại khoản 3 Điều 19 Quy chế này.

b) Người trả lời ý kiến bạn đọc qua Chuyên mục Hỏi - Đáp phải là lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu.

2. Cổng TTĐT thành phố

Cổng TTĐT thành phố chịu trách nhiệm đầu mối thực hiện việc tiếp nhận, theo dõi, quản lý công tác trả lời ý kiến công dân, doanh nghiệp.

a) Khi nhận được thư yêu cầu của công dân, doanh nghiệp: Thông báo đã nhận được thư cho người gửi; báo cáo cấp có thẩm quyền biết để chỉ đạo việc xử lý, trả lời theo quy định của pháp luật; thông báo nội dung trả lời cho người có yêu cầu.

b) Chọn lọc, đưa lên Cổng TTĐT thành phố những vấn đề mang tính xã hội cần được thông báo rộng rãi.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố tình hình trả lời ý kiến công dân, doanh nghiệp của các sở, ngành, địa phương trên Cổng TTĐT thành phố theo quy định.

3. Thời gian trả lời trên chuyên mục Hỏi - Đáp thực hiện theo quy định sau

a) Ba (03) ngày làm việc đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) Bảy (07) ngày làm việc đối với những câu hỏi cần có sự phối hợp liên ngành.

c) Trường hợp đặc biệt cần phải có thời gian nghiên cứu thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá mười lăm (15) ngày làm việc.

d) Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ ngày nhận được phiếu yêu cầu trả lời của Ban Biên tập hoặc trên hệ thống tiếp nhận (không tính ngày nghỉ, ngày lễ).

Điều 20. Thực hiện công tác thông báo trả lời ý kiến cử tri, thông báo kết quả giải quyết đơn thư – khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Cổng TTĐT thành phố có trách nhiệm

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp nhận các nội dung trả lời ý kiến cử tri, thông báo kết quả giải quyết đơn thư – khiếu nại, tố cáo của công dân.

b) Tổng hợp, đăng tải thông báo trả lời ý kiến cử tri, kết quả giải quyết đơn thư – khiếu nại, tố cáo của công dân lên Cổng TTĐT thành phố.

2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác nội dung trả lời ý kiến cử tri, kết quả giải quyết đơn thư – khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền cho Cổng TTĐT thành phố đăng tải.

b) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do đơn vị cung cấp; kịp thời gửi nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho Cổng TTĐT thành phố trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi phát sinh thay đổi.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 21. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Biên tập và Tổ thư ký

1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố do UBND thành phố quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Ban Biên tập bao gồm: Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban Ban Biên tập, các Phó Trưởng ban Ban Biên tập và các thành viên để làm nhiệm vụ quản lý nội dung thông tin của Cổng TTĐT. Các thành viên Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Cổng TTĐT thành phố, trình UBND thành phố phê duyệt;

b) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của các Trang TTĐT thành phần;

c) Tổ chức, xây dựng đội ngũ biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của Cổng TTĐT thành phố;

d) Quyết định nội dung; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin trên Cổng TTĐT thành phố;

đ) Báo cáo các hoạt động của Cổng TTĐT thành phố với UBND thành phố và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cấp và hoàn thiện Cổng TTĐT thành phố;

e) Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố cung cấp thông tin, tư liệu (trừ tài liệu mật hoặc không được phổ biến) phục vụ công tác biên tập nội dung Cổng TTĐT thành phố;

g) Cử biên tập viên, phóng viên dự và đưa tin các cuộc họp, làm việc, các chuyến công tác trong và ngoài nước (được phép đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng) của lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn;

h) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố, thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Ban Biên tập của Cổng TTĐT thành phố,.... phục vụ cho công tác quản lý, vận hành Cổng TTĐT thành phố;

k) Đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và vận hành Cổng TTĐT thành phố và các Trang thông tin điện tử thành phần.

Điều 22. Nhiệm vụ cụ thể của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổ thư ký và các thành viên Ban Biên tập

1, Trưởng ban Ban Biên tập: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về hoạt động của Ban Biên tập; chỉ đạo các hoạt động của Cổng TTĐT thành phố; quyết định các nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐT thành phố; đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển Cổng TTĐT thành phố;

2, Phó Trưởng ban Ban Biên tập: Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức các hoạt động của Cổng TTĐT thành phố; trực tiếp kiểm duyệt các nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐT thành phố;

3, Tổ thư ký Ban Biên tập: Giúp việc cho Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố; quản lý và tổ chức hoạt động của các biên tập viên, phóng viên; xây dựng và tổ chức hoạt động của đội ngũ cộng tác viên; tổ chức các hoạt động thu thập, biên tập thông tin, trình Phó Trưởng ban kiểm duyệt trước khi đưa lên. Được ủy nhiệm kiểm duyệt những nội dung thông tin theo sự phân công của Phó Trưởng ban;

4, Các thành viên Ban Biên tập: Tham gia ý kiến về hoạt động của Cổng TTĐT thành phố; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo hoạt động giữa Cổng TTĐT thành phố với các Trang TTĐT/Cổng TTĐT thành phần.

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng UBND thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT; tham mưu, giúp UBND thành phố định hướng, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT thành phố.

2. Tham mưu UBND thành phố quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hằng năm, 5 năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Cổng TTĐT thành phố.

3. Nghiên cứu, đề xuất trình UBND thành phố Đà Nẵng quyết định các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT thành phố.

Điều 24. Nhiệm vụ của đơn vị quản lý, vận hành

1. Đơn vị thường trực chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác; tổ chức hoạt động, điều hành các hoạt động hằng ngày của Cổng TTĐT

thành phố và giúp Ban Biên tập trong việc phối hợp với các đơn vị biên tập, kiểm duyệt, cập nhật thông tin cho Cổng TTĐT thành phố.

2. Bảo đảm các điều kiện, phương tiện cần thiết cho Ban Biên tập làm việc.

3. Tổ chức tiếp nhận các thông tin, dữ liệu từ các đơn vị gửi về Cổng TTĐT thành phố.

4. Phối hợp với các đơn vị trong việc đảm bảo thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ của các Trang TTĐT thành phần thuộc Cổng TTĐT thành phố.

5. Giúp UBND thành phố, Ban Biên tập theo dõi, đánh giá hoạt động của các Trang TTĐT thành phần.

6. Giúp UBND thành phố theo dõi, quản lý, phối hợp với các đơn vị thực hiện việc tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên Cổng TTĐT thành phố.

7. Xuất bản Công báo điện tử của thành phố trên Cổng TTĐT thành phố.

8. Tổ chức xây dựng và duy trì đội ngũ cộng tác viên cung cấp thông tin và dữ liệu cho Cổng TTĐT thành phố.

9. Tổ chức xây dựng và duy trì đội ngũ chuyên gia, biên tập viên thông tin phục vụ cho sự phát triển của Cổng TTĐT.

10. Xây dựng phương án, vận hành hệ thống quản lý, biên tập, kiểm duyệt thông tin đưa lên Cổng TTĐT thành phố, đảm bảo việc lưu trữ thông tin được biên tập.

11. Thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao chuyên gia, biên tập viên, phóng viên theo đúng quy định.

12. Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác cung cấp thông tin và cập nhật dữ liệu:

a) Hướng dẫn kỹ thuật và kết nối phục vụ hoạt động cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu của các đơn vị.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kho thông tin, dữ liệu dùng chung; tích hợp cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của thành phố và các cơ sở dữ liệu khác.

13. Xây dựng kế hoạch dự toán chi thường xuyên, quản lý sử dụng đúng quy định, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động duy trì Cổng TTĐT thành phố.

14. Tham mưu lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư phát triển của Cổng TTĐT thành phố trình UBND thành phố phê duyệt.

15. Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT thành phố.

16. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ số nâng cao hiệu

quả hoạt động của Cổng TTĐT thành phố.

17. Thực hiện hợp tác quốc gia, quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động Cổng TTĐT thành phố theo quy định của pháp luật; hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu thông tin, phát triển thương hiệu phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

18. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của UBND thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện sao lưu định kỳ, lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước; bảo đảm bí mật, an toàn mạng, an ninh hệ thống; an ninh nội bộ cho Cổng TTĐT thành phố.

19. Thiết kế, cấu trúc công nghệ, kỹ thuật, mỹ thuật của Cổng TTĐT thành phố và dung lượng kho tài nguyên thông tin dữ liệu trên Cổng TTĐT thành phố; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tình hình kinh tế - chính trị - xã hội; phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

20. Quản lý hạ tầng công nghệ, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ việc vận hành Cổng TTĐT thành phố.

21. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ Internet (ISP) xây dựng giải pháp tối ưu, đảm bảo tốc độ và băng thông truy cập của Cổng TTĐT thành phố nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng đa dạng về thông tin của các tầng lớp Nhân dân, du khách, tổ chức, doanh nghiệp và các nhà đầu tư nước ngoài.

22. Thực hiện thăm dò trực tuyến mức độ hài lòng của công dân và tổ chức đối với hoạt động của chính quyền thành phố theo yêu cầu của Ban Biên tập.

23. Theo dõi, báo cáo hoạt động của các Trang TTĐT thành phần với Ban Biên tập về mức độ cập nhật, cung cấp thông tin, công tác phối hợp.

24. Tổng hợp, phân tích, dự báo hằng ngày, hằng tuần, đột xuất tình hình thông tin báo chí, dư luận xã hội, các kiến nghị, góp ý, hiến kế được phản ánh qua Cổng TTĐT thành phố và các nguồn thông tin khác có liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố, Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố giao.

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên Cổng TTĐT thành phố và các đơn vị, cá nhân, tổ chức khác

1. Tổ chức thực hiện các quy định trong Quy chế này.

2. Thành lập Ban Biên tập, quy chế hoạt động của Ban Biên tập, tổ giúp việc để thực hiện công tác phối hợp, tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy trình đã quy định tại Quy chế này.

3. Cử một thành viên thuộc Ban Biên tập và một chuyên viên quản lý Trang TTĐT làm đầu mối phối hợp với Ban Biên tập Cổng, thông báo cho Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố.

4. Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan, đơn vị; bảo đảm các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp cho Cổng TTĐT thành phố.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố.

6. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT thành phố: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Công nghệ thông tin 2006.

a) Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng TTĐT thành phố để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT thành phố phải ghi rõ nguồn: "Theo Cổng TTĐT thành phố Đà Nẵng". Việc đăng tải thông tin từ Cổng TTĐT thành phố lên mạng xã hội phải chia sẻ nguyên trạng nội dung thông tin gốc từ Cổng TTĐT thành phố hoặc hệ sinh thái mạng xã hội của Cổng TTĐT thành phố, cập nhật đường dẫn (link) của thông tin.

b) Mọi hành vi làm sai lệch thông tin so với nguyên trạng; hoặc trích dẫn, sao chép lại để sử dụng vào mục đích, ý đồ riêng tư, trái với mục đích, ý nghĩa của trạng thái thông tin gốc đều được xem là vi phạm bản quyền và các quy định khác của pháp luật.

c) Các cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT thành phố, được Ban Biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;

d) Phản ánh với Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố hoặc đơn vị thường trực Cổng TTĐT thành phố về nội dung, chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT thành phố;

đ) Được quyền cung cấp, khai thác thông tin (tin bài, ảnh, ý kiến phản ánh về các vấn đề liên quan đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cá nhân…) trên Cổng TTĐT thành phố.

Chương V

KINH PHÍ THỰC HIỆN, ĐÀO TẠO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Kinh phí thực hiện công tác đầu tư phát triển và duy trì hoạt động thường xuyên

1. Kinh phí đầu tư phát triển và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT thành phố được chi từ nguồn ngân sách nhà nước, theo dự toán hàng năm và các nhiệm vụ đột xuất được giao: Kinh phí đầu tư phát triển của thành phố, Kinh phí đặc thù phục vụ các hoạt động của UBND thành phố, kinh phí sự nghiệp CNTT thành phố, kinh phí sự nghiệp nghiên cứu Khoa học – Công nghệ thành

phố, kinh phí từ chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển CNTT, kinh phí của các đơn vị, kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, tài trợ.

2. Danh mục kinh phí chi cho đầu tư phát triển bao gồm: Đầu tư mới, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phục vụ hoạt động; đầu tư mới và nâng cấp phần mềm của Cổng TTĐT thành phố; mở rộng băng thông, phạm vi kết nối và hoạt động của Cổng; mua thông tin và dữ liệu; mua bản quyền phần mềm; được UBND thành phố xem xét phê duyệt trong kế hoạch dự toán hằng năm của Văn phòng UBND thành phố.

3. Danh mục kinh phí chi cho duy trì hoạt động thường xuyên, được chi cho các hoạt động: Hoạt động của Ban Biên tập; sửa chữa, duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị quản lý, cập nhật thông tin; chi lắp đặt đường truyền kết nối Internet để bảo đảm hoạt động của Cổng TTĐT thành phố; duy trì và cập nhật kho thông tin, dữ liệu; lưu trữ dữ liệu; sửa chữa, duy trì các hoạt động của phần mềm Cổng TTĐT thành phố; hoạt động kiểm thử, kiểm tra an toàn thông tin, băng thông truy cập, lưu lượng truy cập; tổ chức biên tập tin; chi cho nhuận bút, thù lao cộng tác viên, biên tập viên, quản lý, vận hành Cổng; chi cho đào tạo nâng cao nghiệp vụ, tập huấn, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị thành viên của Cổng; được UBND thành phố xem xét phê duyệt trong kế hoạch dự toán hằng năm của cơ quan thường trực là đơn vị Cổng TTĐT thành phố.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hoạt động cho các Trang TTĐT nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác.

5. Mức chi cho hoạt động của các Trang TTĐT và Cổng TTĐT thành phố áp dụng theo các quy định do UBND thành phố phê duyệt.

Điều 27. Đào tạo, bồi dưỡng

Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phố, Tổ thư ký giúp việc Cổng TTĐT thành phố, đơn vị thường trực quản lý, vận hành Cổng TTĐT thành phố hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng TTĐT thành phố.

Việc triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố Đà Nẵng.

Điều 28. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Cổng TTĐT thành phố và Trang TTĐT được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hằng năm, Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm lập danh sách đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân, đơn vị, tập thể đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc cập nhật, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động của thành

phố trình Chủ tịch UBND thành phố xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua - khen thưởng.

Điều 29. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân nào làm trái với các quy định của văn bản này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Mọi quy định của UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam trước đây liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT trái với quy định của Quy chế đều bị bãi bỏ.

Điều 31. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND thành phố chủ trì và phối hợp với các đơn vị thi hành và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của Cổng TTĐT thành phố. Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo, trình UBND thành phố xem xét, điều chỉnh Quy chế khi cần thiết./